

Số: /TTr-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin và cấp độ rủi ro thiên tai

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, trong đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao trách nhiệm chủ trì xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg về cấp độ rủi ro thiên tai và Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin và cấp độ rủi ro thiên tai (sau đây gọi là Quyết định) nhằm thi hành Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều đã bổ sung một số loại hình thiên tai mới là: gió mạnh, sóng lớn trên biển; sương mù; sụt lún đất do hạn hán; cháy rừng do tự nhiên vì vậy cần bổ sung quy định về công tác dự báo, cảnh báo, truyền tin và quy định chi tiết về cấp độ rủi ro của các loại thiên tai này.

- Công tác dự báo, cảnh báo và truyền tin về thiên tai; quy định cấp độ rủi ro thiên tai hiện đang được thực hiện theo các quy định hiện hành, bao gồm: Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai (Quy định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ); Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai (Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ). Việc thực hiện các quy định hiện hành nói trên đã cơ bản đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo thiên tai, phục vụ hiệu quả công tác phòng,

chống thiên tai tại Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện cũng đã nảy sinh một số tồn tại, vướng mắc về quy định cấp độ rủi ro thiên tai, cụ thể:

+ Tại khoản 2 Điều 18 Luật Phòng, chống thiên tai quy định cấp độ rủi ro thiên tai được xác định dựa trên các tiêu chí a) cường độ hoặc mức độ nguy hiểm của thiên tai; b) phạm vi ảnh hưởng; c) khả năng gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản, công trình hạ tầng và môi trường..., tuy nhiên tiêu chí thứ 3 phụ thuộc và khả năng ứng phó tùy từng khu vực, từng địa phương, do sự phát triển của kinh tế xã hội nên yếu tố này luôn luôn biến động vì vậy quy định cấp độ rủi ro thiên tai tại một số nơi đã không còn sát với thực tế.

+ Quy định cấp độ rủi ro thiên tai của một số loại thiên tai chưa được chi tiết cho các khu vực, ảnh hưởng đến việc xác định cấp độ rủi ro thiên tai, khó vận dụng trong quá trình thực hiện và khó khăn trong phân công, phân cấp trách nhiệm chỉ đạo, ứng phó.

+ Cấp độ rủi ro thiên tai được quy định áp dụng chung cho cả nước. Đối với một số loại hình thiên tai cần được chi tiết hóa theo đặc trưng của từng vùng, từng địa phương.

Nhằm thực hiện quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều đồng thời khắc phục những tồn tại, vướng mắc nói trên, việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai và Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2020 quy định dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai trên cơ sở những quy định hiện hành và bổ sung, quy định chi tiết cấp độ rủi ro thiên tai cho các khu vực.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

Việc xây dựng dự thảo Quyết định được thực hiện trên cơ sở các quan điểm sau đây:

1. Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Tuân thủ và cụ thể hoá nội dung quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

3. Kế thừa các quy định hiện hành về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai; quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai đồng thời xem xét, bổ sung quy định về các loại thiên tai mới được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp với thực tế.

4. Dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm thực tiễn trong công tác dự báo, cảnh báo và công tác phòng, chống thiên tai; phù hợp với trình độ khoa học công nghệ dự báo, cảnh báo thiên tai của Việt Nam.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai các hoạt động sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập (Quyết định số 407/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 02 năm 2020; Quyết định số 2175/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) gồm: đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, một số đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ban soạn thảo do Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường làm Trưởng ban.

2. Đề nghị các bộ, ngành địa phương báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các nội dung cần sửa đổi bổ sung Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg.

3. Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các nội dung dự báo, cảnh báo và cấp độ rủi ro thiên tai cháy rừng do tự nhiên.

4. Thành lập các Tổ kỹ thuật bao gồm các thành viên thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn và các đơn vị có liên quan bao gồm: Viện Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Viện Vật lý địa cầu, Tổng cục Lâm nghiệp và các chuyên gia để dự thảo cấp độ rủi ro thiên tai.

5. Nghiên cứu, phân tích, lựa chọn tiêu chí và sử dụng để tiến hành phân cấp độ rủi ro cho từng loại hoặc nhóm thiên tai.

7. Nghiên cứu xây dựng quy định về điều kiện ban hành, nội dung, tần suất ban hành bản tin cảnh báo, dự báo đối với các loại hình thiên tai sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán; sương mù; gió mạnh, sóng lớn trên biển.

8. Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập để lấy ý kiến thành viên Tổ biên tập, các chuyên gia đại diện cho các lĩnh vực khí tượng, thủy văn, hải văn, địa chất, động đất, sóng thần cháy rừng do tự nhiên để xây dựng Dự thảo đảm bảo chất lượng và có tính khả thi khi thực hiện.

9. Gửi Dự thảo đến các Bộ, ngành, địa phương để xin ý kiến đóng góp. Đến nay, đã có Bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục:

Dự thảo Quyết định quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin và cấp độ rủi ro thiên tai gồm 5 chương, 62 Điều và 15 Phụ lục được bố cục như sau:

Chương 1. Những quy định chung

Chương này gồm 6 Điều, từ Điều 1 đến Điều 6 quy định phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; các loại thiên tai được dự báo, cảnh báo và truyền tin; giải thích từ ngữ; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức hành bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai; trách nhiệm truyền, phát tin dự báo, cảnh báo thiên tai.

Chương 2. Dự báo, cảnh báo thiên tai

Chương này gồm 5 Mục, 39 Điều, từ Điều 7 đến Điều 46 bao gồm các quy định về việc ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo; nội dung bản tin; cấp độ rủi ro của các loại hình thiên tai; thời gian và tần suất ban hành bản tin. Cụ thể như sau:

Mục 1. Dự báo, cảnh báo áp thấp nhiệt đới, bão, bão, sóng lớn, nước dâng do áp thấp nhiệt đới, bão

Mục này gồm 8 Điều, từ Điều 7 đến Điều 14 quy định về việc ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo; nội dung bản tin; cấp độ rủi ro thiên tai; thời gian và tần suất ban hành bản tin dự báo, cảnh báo áp thấp nhiệt đới, bão, sóng lớn, nước dâng do áp thấp nhiệt đới, bão.

Mục 2. Dự báo, cảnh báo mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

Mục này gồm 6 Điều, từ Điều 15 đến Điều 20 quy định về việc ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo; nội dung bản tin; cấp độ rủi ro thiên tai; thời gian và tần suất ban hành bản tin dự báo, cảnh báo mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

Mục 3. Dự báo, cảnh báo nắng nóng, hạn hán, sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán và xâm nhập mặn

Mục này gồm 6 Điều, từ Điều 21 đến Điều 26 quy định về việc ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo; nội dung bản tin; cấp độ rủi ro thiên tai; thời gian và tần suất ban hành bản tin dự báo, cảnh báo nắng nóng, hạn hán, sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán và xâm nhập mặn.

Mục 4. Dự báo, cảnh báo gió mạnh, sóng lớn trên biển và sương mù

Mục này gồm 5 Điều, từ Điều 27 đến Điều 31 quy định về việc ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo; nội dung bản tin; cấp độ rủi ro thiên tai; thời gian và tần suất ban hành bản tin dự báo, cảnh báo gió mạnh, sóng lớn trên biển và sương mù.

Mục 5. Báo tin động đất, cảnh báo sóng thần

Mục này gồm 7 Điều, từ Điều 32 đến Điều 38 quy định về việc ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo; nội dung bản tin; cấp độ rủi ro; thời gian và tần suất ban hành bản tin báo tin động đất, cảnh báo sóng thần.

Mục 6. Dự báo, cảnh báo cháy rừng do tự nhiên

Mục này gồm 4 Điều, từ Điều 39 đến Điều 42 quy định về việc ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo; nội dung bản tin; cấp độ rủi ro; thời gian và tần suất ban hành bản tin dự báo, cảnh báo cháy rừng do tự nhiên

Mục 7. Dự báo, cảnh báo các loại thiên tai liên quan đến khí tượng, thủy văn, hải văn khác

Mục này gồm 4 Điều từ Điều 43 và Điều 46 quy định về việc ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo các loại thiên tai liên quan đến khí tượng, thủy văn, hải văn khác: lốc, sét, mưa đá, rét hại, sương muối; quy định cấp độ rủi ro thiên tai.

Chương 3. Truyền tin về thiên tai

Chương này gồm 8 Điều, từ Điều 47 đến Điều 54 quy định về việc cung cấp tin; chế độ truyền phát tin thiên tai.

Chương 4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc dự báo, cảnh báo và truyền tin về thiên tai

Chương này gồm 6 Điều, từ Điều 55 đến Điều 60 quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân trong việc dự báo, cảnh báo, chỉ đạo phòng chống và truyền phát tin thiên tai theo quy định của Luật phòng, chống thiên tai và các quy định liên quan về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành.

Chương 5. Tổ chức thực hiện

Chương này gồm 2 Điều (Điều 61 và Điều 62), quy định về hiệu lực và trách nhiệm thi hành Quyết định.

2. Những nội dung mới được điều chỉnh, bổ sung:

Dự thảo đã ghép 02 quyết định đang có hiệu lực thi hành Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg và bổ sung, điều chỉnh những điểm mới sau:

a) Trong mục giải thích từ ngữ tại Chương I có điều chỉnh, bổ sung một số khái niệm mới:

- Bổ sung khái niệm cháy rừng do tự nhiên là cháy rừng xảy ra do ảnh hưởng của các hiện tượng bất thường như thời tiết nắng nóng, hanh khô, hạn hán kéo dài nhiều ngày ... trên diện rộng ở nhiều tỉnh/thành phố

- Điều chỉnh các khái niệm:

+ Sóng lớn là những con sóng trên biển có độ cao từ 2 mét trở lên do áp thấp nhiệt đới, bão hoặc gió mùa ... gây ra

+ Xâm nhập mặn là hiện tượng nước mặn xâm nhập sâu vào nội đồng khi xảy ra triều cường, nước biển dâng.

b) Chương II Dự báo, cảnh báo thiên tai được bố cục thành 7 mục với các nhóm thiên tai *áp thấp nhiệt đới, bão, bão, sóng lớn, nước dâng do áp thấp nhiệt đới, bão; mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy;*

nắng nóng, hạn hán, sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán và xâm nhập mặn; gió mạnh, sóng lớn trên biển và sương mù; động đất, cảnh báo sóng thần; cháy rừng do tự nhiên; và các loại thiên tai liên quan đến khí tượng, thủy văn, hải văn khác

Đối với mỗi mục được sắp xếp theo các nội dung:

- Điều kiện ban hành bản tin
- Nội dung bản tin
- Quy định cấp độ rủi ro thiên tai
- Tần suất, thời gian ban hành bản tin

c) Dự thảo bổ sung quy định về điều kiện ban hành, nội dung, tần suất ban hành bản tin dự báo, cảnh báo gió mạnh, sóng lớn trên biển; sương mù; cháy rừng do tự nhiên, đây là các loại thiên tai đã được quy định bổ sung tại Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, những loại thiên tai này được ban hành thành bản tin riêng. Những loại hình thiên tai khác được giữ nguyên theo các quy định tại Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg.

d) Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Các nội dung điều chỉnh tập trung vào chi tiết cường độ thiên tai cho các khu vực; khả năng gây thiệt hại của các loại hình thiên tai được lồng ghép vào vùng ảnh hưởng của thiên tai và được chi tiết hơn so với quy định cấp độ rủi ro thiên tai hiện hành. Một số loại hình thiên tai lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ, hoặc dòng chảy có cùng nguyên nhân kích hoạt giống nhau là do mưa lớn, phạm vi khu vực xảy ra tương đồng được ghép lại để xây dựng cấp độ rủi ro thiên tai.

Những nội dung chính sửa đổi, bổ sung cấp độ rủi ro thiên tai:

Cấp độ rủi ro thiên tai do bão, áp thấp nhiệt đới

- Cấp độ rủi ro thiên tai do áp thấp nhiệt đới, bão được phân thành 3 cấp, thấp nhất là cấp 3 và cao nhất là cấp 5.

- Cường độ bão/ATNĐ: được xác định bằng sức gió mạnh nhất trong bão và được quy đổi bằng cấp bão (cấp Bô-pho), chi tiết hơn so với Quyết định 44/2014/QĐ-TTg chia làm 6 khoảng: 6-7 (ATNĐ); 8-9 (bão); 10-11 (bão mạnh); 12-13 (bão rất mạnh); 14-15 (bão rất mạnh); ≥ 16 (siêu bão).

- Phạm vi ảnh hưởng chi tiết hơn so với Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg thành các khu vực: Biển Đông; Vùng biển ven bờ; Đất liền chi tiết theo các khu vực Đông Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ; Nam Trung Bộ; Nam Bộ; Tây Bắc, Việt Bắc, Tây Nguyên.

Khả năng gây thiệt hại do bão, áp thấp nhiệt đới được lồng ghép trong phân vùng ảnh hưởng của thiên tai

Quy định tăng cấp độ rủi ro thiên tai khi kết hợp với các thiên tai khác được quy định trong khoản 34 Điều 4 của Dự thảo

Cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá

- Cấp độ rủi ro thiên tai do lốc, sét, mưa đá có 2 cấp độ (cấp 1-2)
- Cường độ lốc, sét, mưa đá: không đưa vào dự thảo Quy định vì việc xác định cường độ lốc, sét, mưa đá là không khả thi trong quá trình thực hiện
- Phạm vi và khu vực ảnh hưởng: được quy định cho 2 phạm vi rộng và nhỏ

Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn

- Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn có 4 cấp (cấp 1 đến cấp 4) nhiều hơn 1 cấp so với Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg
- Cường độ mưa lớn: bổ sung thêm ngưỡng lượng mưa trong 12 giờ; giảm lượng mưa từ 500 mm trong 24 giờ xuống 400 mm trong 24 giờ
- Phạm vi và khu vực ảnh hưởng: được chi tiết theo các khu đồng bằng, ven biển, trung du và miền núi trong phạm vi 1 huyện, 1 xã hoặc nhiều huyện, xã trong cùng 1 tỉnh hoặc nhiều tỉnh.
- Khả năng gây thiệt hại do mưa lớn theo lượng mưa được lồng ghép trong phạm vi ảnh hưởng.

Cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng

- Cấp độ rủi ro do nắng nóng có 4 cấp, từ cấp 1 đến cấp 4 (tăng 01 cấp so với Quy định tại Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg)
- Cường độ nắng nóng được xác định dựa trên nhiệt độ cao nhất và thời gian kéo dài của nhiệt độ cao nhất. bổ sung ngưỡng nắng nóng từ 37⁰C đến 39⁰C và mức nhiệt độ cực trị trên 41⁰C
- Thay đổi thời gian kéo dài của nắng nóng: bổ sung chi tiết cho khoảng thời gian kéo dài trên 10 ngày đến 25 ngày và trên 25 ngày cho các đợt nắng nóng trên diện rộng
- Phạm vi ảnh hưởng của nắng nóng: bổ sung phạm vi ảnh hưởng chi tiết hơn theo các khu vực: Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ

Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán và sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán

Đã bổ sung thêm cấp độ rủi ro sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán để phù hợp với Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

- Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán và sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán có 4 cấp.
- Cường độ hoặc mức độ nguy hiểm của thiên tai: được xác định dựa trên thời gian kéo dài thiếu hụt 50% lượng mưa và thiếu hụt nguồn nước mặt và nguyên tắc xác định dựa trên dòng chảy tháng để đánh giá.
- Phạm vi ảnh hưởng: được xác định cho các khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ....

Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối

- Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối có 3 cấp (cấp 1 đến cấp 3)
- Cường độ của thiên tai: điều chỉnh giá trị nhiệt độ trung bình ngày của các đợt rét hại, không đưa cấp độ rủi ro thiên tai với nhiệt độ trung bình ngày ở ngưỡng từ 0⁰C - 4⁰C đối với khu vực đồng bằng

- Khu vực ảnh hưởng: ghép khu vực vùng núi và trung du cùng một cấp ảnh hưởng và tách riêng khu vực đồng bằng.

Cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù

- Cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù có 2 cấp độ, giảm 1 cấp so với Quy định tại Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg

- Cường độ của thiên tai được xác định:

+ Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50 m.

+ Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50 m trở lên.

- Khu vực ảnh hưởng: Bổ sung các khu vực đường cao tốc, đường đèo núi, trên sông do các phương tiện lưu thông tại các khu vực này gặp điều kiện sương mù sẽ có rủi ro cao.

Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt

- Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt có 5 cấp

- Cường độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: sử dụng tiêu chí độ lớn của mực nước lũ, các cấp báo động lũ được chia thành các ngưỡng ảnh hưởng khác nhau, mức độ chi tiết của các ngưỡng giữ nguyên như Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg. Bổ sung thêm BD1-BD2.

- Phạm vi ảnh hưởng: xác định theo các vị trí (các trạm) trên lưu vực sông tương ứng với phạm vi ảnh hưởng của các trạm, mức độ chi tiết đến 244 vị trí trong Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg.

- Khả năng gây thiệt hại: được xác định thông qua các cấp báo động lũ

Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

So với Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg, Dự thảo đã nhóm các loại thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy (sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy quy định ở quy định này xảy ra trên khu vực sườn dốc, sườn núi, không phải sụt lún đất ở khu vực bờ sông, bờ biển) vào một nhóm để xác định cấp độ rủi ro thiên tai. Vì lũ quét và sạt lở đất trên sườn núi, sườn dốc có nguyên nhân kích hoạt giống nhau, phạm vi khu vực xảy ra cũng tương đồng; thiên tai lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất đất thường xảy ra đồng thời, rất khó có thể phân tách khi có tác động của mưa lớn

Cường độ thiên tai: được xác định thông qua tổng lượng mưa ngày

- Phạm vi ảnh hưởng: được xác định chi tiết qua các khu vực có cùng khả năng xảy ra lũ quét, sạt lở đất. Khu vực 1: Lai Châu, Sơn La, Điện Biên, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang...

Cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn

- Cấp độ rủi ro do xâm nhập mặn có 4 cấp, từ cấp 1 đến cấp 4 do xâm nhập mặn diễn biến phức tạp và có nguy cơ ngày càng gay gắt hơn, đặc biệt vùng đồng bằng sông Cửu Long đòi hỏi các cấp quản lý từ Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai đến Chính phủ phải vào cuộc để phòng chống và khắc phục hậu quả.

- Cường độ của thiên tai: được xác định qua độ mặn: 1‰ và 4 ‰

- Khoảng cách xâm nhập sâu trong sông được xác định thông qua ranh mặn ứng với các độ mặn khác nhau trên các lưu vực sông.

Cấp độ rủi ro thiên tai do nước dâng

- Cấp độ rủi ro thiên tai do nước dâng có 4 cấp từ cấp 1 đến cấp 5

- Dự thảo không đưa ra rủi ro thiên tai cấp 1 vì khi xuất hiện nước dâng phạm vi xảy ra sẽ kéo dài cả một dải ven biển, theo địa giới hành chính sẽ nhiều xã, nhiều huyện và để phù hợp với phân công trách nhiệm ứng phó theo quy định tại Nghị định số 160/2018/NĐ-CP.

- Cấp độ rủi ro thiên tai do nước dâng được xây dựng dựa theo các tiêu chí:

- Độ cao mực nước lớn nhất tại ven biển (thủy triều + nước dâng), chi tiết thang cấp độ cách nhau 1,0 mét.

- Phạm vi ảnh hưởng phân theo Phân vùng nguy cơ nước dâng do bão và độ lớn thủy triều cho các vùng ven biển Việt Nam (Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2016). Dải ven biển phân thành 8 khu vực: Quảng Ninh đến Thanh Hóa; Nghệ An đến Hà Tĩnh, Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế; Đà Nẵng đến Bình Định; Phú Yên đến Ninh Thuận; Bình Thuận đến Bà Rịa - Vũng Tàu; TP Hồ Chí Minh đến Mũi Cà Mau; Mũi Cà Mau đến Kiên Giang.

Cấp độ rủi ro thiên tai do gió mạnh, sóng lớn trên biển

- Cấp độ rủi ro thiên tai gió mạnh trên biển chia thành 2 cấp, cấp 2 và cấp 3, không quy định rủi ro thiên tai cấp 1 (Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg quy định 3 cấp từ cấp 1 đến cấp 3) vì nếu khi xảy ra gió mạnh trên biển ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1, theo phân cấp trách nhiệm ứng phó với cấp độ rủi ro thiên tai tại Nghị định 160/2018/NĐ-CP cấp xã sẽ ứng phó. Nhưng thực tế, cấp xã không có đủ phương tiện tàu thuyền để ứng phó như theo ý kiến của một số địa phương.

- Phạm vi ảnh hưởng được phân chia thành vùng ven bờ và vùng biển ngoài khơi; về thang cường độ gió mạnh trên biển được chi tiết hơn so với Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg thành 3 cấp độ gió: gió trung bình (gió cấp 5 - cấp 6), gió mạnh (gió cấp 7 - cấp 8), gió rất mạnh (gió từ cấp 9 trở lên);

- Các yếu tố liên quan đến phơi lộ và tính dễ bị tổn thương: số lượng tàu thuyền hoạt động, số lượng lồng bè nuôi trồng thủy sản)

Cấp độ rủi ro thiên tai do sóng thần

- Cấp độ rủi ro thiên tai do sóng thần có 5 cấp, từ cấp 1 đến cấp 5

- Cấp độ rủi ro thiên tai do sóng thần được xác định qua cường độ sóng thần và chiều cao sóng;

- Cường độ sóng thần được xây dựng dựa trên các tiêu chí cơ bản sau đây: (a) tác động của sóng thần tới con người; (b) tác động của sóng thần tới các đối tượng và môi trường tự nhiên trên biển và vùng ven biển, bao gồm cả các tàu thuyền có kích thước khác nhau; và (c) thiệt hại do sóng thần gây ra đối với các công trình dân sinh.

- Xây dựng mới cấp độ rủi ro cháy rừng do tự nhiên theo quy định của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều

đ) Chương III Truyền tin về thiên tai, dự thảo đã bổ sung Điều 51 Chế độ truyền phát tin về dự báo, cảnh báo cháy rừng. Dự thảo đã quy định về chế độ phát tin, truyền tin cho Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam.

e) Chương IV Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc dự báo, cảnh báo và truyền tin về thiên tai

- Bổ sung quy định các bộ ngành, UBND các cấp:

+ Chủ động phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó với thiên tai thuộc phạm vi quản lý đảm bảo an toàn, hiệu quả trên cơ sở thông tin về cấp độ rủi ro thiên tai được ban hành kèm theo các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai.

+ Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường được quy định rõ “*Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dự báo, cảnh báo thiên tai, bao gồm thiên tai có nguồn gốc khí tượng thủy văn và động đất, sóng thần*” và định kỳ 5 năm tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện Quyết định này, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, sửa đổi.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

1. Về ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương

Sau khi hoàn thiện dự thảo Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương (Công văn số 3749/BTNMT-TCKTTV ngày 13/7/2020). Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nhận được ý kiến đóng góp của 11 Bộ, ngành, 43/63 văn bản góp ý của các địa phương cho dự thảo Quyết định bằng văn bản. Ý kiến của các bộ, ngành, địa phương đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu chỉnh sửa vào dự thảo quy

định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai.

Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều được Quốc hội thông qua có bổ sung một số loại hình thiên tai: sương mù; gió mạnh, sóng lớn trên biển; sụt lún đất do hạn hán; cháy rừng do tự nhiên và thực hiện định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định dự báo, cảnh báo, truyền tin và cấp độ rủi ro thiên tai trên cơ sở Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai và xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương

Đến nay, đã có Bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định.

2. Về ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

.....

Trên đây là những nội dung chủ yếu của dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai và Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai (hồ sơ dự thảo Quyết định kèm theo), Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, VP(TH), PC, TCKTTV.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà